

Số: 223/NQ-HĐND

Pleiku, ngày 21 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 19/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Sau khi xem xét Tờ trình số 748/TTr-UBND ngày 17/12/2021 của UBND Thành phố về việc xem xét, thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND Thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022, với các nội dung chủ yếu:

1. Mục tiêu

Duy trì tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất ở mức khá, cơ cấu kinh tế Thành phố chuyển dịch phù hợp, mở rộng thương mại - dịch vụ, ổn định sản xuất công nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao; Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn; Tăng cường giải pháp về thu ngân sách Nhà nước, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để chỉnh trang các công trình hạ tầng đô thị; Tăng cường kết nối, ưu tiên cho phát triển du lịch, thu hút du khách đến với Thành phố.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19; Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, hoàn thiện hệ thống trường, lớp; Thực hiện kịp thời các chính sách về an sinh, xã hội; Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, hệ thống y tế xã, phường; Quan tâm, có giải pháp để nâng cao đời sống của người dân tại các làng đồng bào dân tộc thiểu số; Giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

2. Các chỉ tiêu năm 2022

2.1. Chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	U' TH 2021	KH năm 2022	
				Kế hoạch	So với TH 2021 (%)
A	B	C	1	2	3 = 2/1
I	Chỉ tiêu kinh tế				
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất	%	7,75	10,13	
	Trong đó:				
	+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	5,63	6,71	
	+ Công nghiệp, xây dựng	%	8,19	9,22	
	+ Dịch vụ	%	7,59	11,04	
2	Cơ cấu GTSX theo giá hiện hành				
	+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	4,85	3,99	
	+ Công nghiệp, xây dựng	%	41,28	41,09	
	+ Dịch vụ	%	53,87	54,92	
3	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	8.155,16	9.250	113,4
4	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr.đồng	85,33	94,45	110,7
5	Tổng thu ngân sách nhà nước theo phân cấp	Tỷ đồng	1.706,20	1.500,51	87,94
6	Tổng thu Ngân sách Thành phố	Tỷ đồng	1.348,45	1.449,58	107,50
7	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	0	2 ¹	
8	Số làng đạt chuẩn nông thôn mới	Làng	3	2 ²	
II	Chỉ tiêu xã hội				
9	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,10	1,09	
10	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	86,63	90	
11	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều 2022-2025)	%	0,05 ³	0,49 ⁴	
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	67,20	>69	
13	Giáo dục				
	- Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi ra lớp mầm non	%	100,00	100,00	
	- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến lớp ở bậc phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở)	%	100,00	100,00	
14	Xây dựng đời sống văn hóa				
	- Tỷ lệ thôn/làng/tổ dân phố văn hóa	%	92,00	93,00	
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	95,00	95,00	
II	Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh				
15	Tỷ lệ giao quân; xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng - an ninh	%	100,00	100,00	
16	Tỷ lệ xã, phường đạt loại I về an ninh trật tự	%	100,00	≥90,00	

2.2. Chỉ tiêu cụ thể: (Kèm theo các Phụ lục 1, 2, 3).

¹ Gồm: Xã Trà Đa, xã Biển Hồ.

² Gồm: Làng Phụng – xã Biển Hồ, làng Mơ Nù – xã Chư Ầ.

³ Tính theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020.

⁴ Tính theo chuẩn nghèo đa chiều chuẩn mới giai đoạn 2021-2025.

